

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Phòng và ông Võ Hoài Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực x – Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Trần Phi V, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk

Bà H có mặt, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích H trình bày: Bà và ông V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, trên tinh thần tự nguyện, được UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số III, ngày 02/02/2010. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V ham C, không chăm lo gia đình, tài sản trong nhà bán hết để trả nợ. Do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng kinh cãi và tự xa nhau từ năm 2023 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là Trần Phi L, sinh ngày 04/4/2010 và Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/12/2019. Hiện nay 02 con đang do

bà chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung L và A, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 11/9/2025, con chung Trần Phi L có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ để đảm bảo việc học tập và sinh hoạt của bản thân.

Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2025, Công an xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Đây là Công an phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) cung cấp: Ông Trần Phi V, sinh năm 1984 có đăng ký thường trú tại thôn C, xã H, thị xã Đ, Phú Yên (Đây là khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk). Hiện tại ông Trần Phi V không có mặt tại địa phương nhưng vẫn có đi và về tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2025, UBND phường H cung cấp: Mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà H và ông V địa phương không nắm được do không có ai báo cáo cho địa phương. Hiện tại bà H, ông V không còn ở chung, hai con thì đang ở với bà H.

Bị đơn ông Trần Phi V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H cương quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bà được ly hôn ông Trần Phi V để ổn định cuộc sống; xin nhận nuôi 02 con chung Trần Phi L, sinh ngày 04/4/2010 và Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/12/2019 và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Phi V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định bị đơn ông V đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Căn cứ 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn ông Trần Phi V; về con chung: giao 02 con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Bích H khởi kiện xin ly hôn ông Trần Phi V; ông V có nơi cư trú tại khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Bị đơn ông Trần Phi V đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Trần Phi V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (Nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số III cấp ngày 02/02/2010, do đó hôn nhân giữa bà H và ông V là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H trình bày sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Vũ ham C, không chăm lo gia đình, tài sản trong nhà bán hết để trả nợ. Do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng kinh cãi và tự xa nhau từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà H không còn tình cảm với ông V nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Toà án đã triệu tập để hoà giải nhiều lần nhưng ông V vẫn bỏ mặc không quan tâm. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng bà H, ông V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà H được ly hôn ông Trần Phi V.

[2.2] Về con chung:

[2.2.1] Bà H, ông V có 02 con chung là Trần Phi L, sinh ngày 04/4/2010 và Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/12/2019. Từ khi vợ chồng xa nhau năm 2023 cho đến nay các con chung do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà H xin được tiếp tục nuôi các con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Phi L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nhận nuôi cả hai con chung của bà H.

[2.2.2] Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhiều lần giải thích về việc đảm bảo quyền lợi của các con chung nhưng bà H vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét, khi nào bà H thấy cần thiết thì yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn ông Trần Phi H1.

Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Bích H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Trần Phi L, sinh ngày 04/4/2010 và Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/12/2019. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai tạm ứng án phí số 0003430 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk)

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực x;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ